

Bố Trạch, ngày 04 tháng 6 năm 2024

Số: 02/2024/QĐST- KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Khoản 7, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 04/2024/TLST - KDTM ngày 06/3/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê phương tiện, thanh toán tiền nợ theo hợp đồng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
- Nguyên đơn: Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ Hàng Hải H; Địa chỉ: Số 359A đường H, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Phong Hiệp – Chức vụ: Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:
 - Ông Nguyễn Gia M, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 8, ngõ 112 đường P, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội.
 - Bà Lê Nguyễn Thùy U, sinh năm 1972. Địa chỉ: 75C đường N, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.
- Bị đơn: Công ty TNHH xây dựng T; địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ làm việc: Số 01 Lê Duẩn, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh P – Chức vụ: Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị L, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ dân phố 9, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (Văn bản ủy quyền ngày 07/5/2024).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH xây dựng T có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ H số tiền nợ còn thiếu 1.861.740.347 đồng (một tỷ, tám trăm sáu mươi một triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn, ba trăm bốn mươi bảy đồng). Thời hạn trả nợ được chia làm ba đợt, cụ thể:

Đợt 1: Vào ngày 14/10/2024 Công ty TNHH xây dựng T thanh toán cho Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ H số tiền 620.580.000đ (sáu trăm hai mươi triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Đợt 2: Vào ngày 28/02/2025 Công ty TNHH xây dựng T thanh toán cho Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ H số tiền 620.580.000đ (sáu trăm hai mươi triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Đợt 3: Vào ngày 15/7/2025 Công ty TNHH xây dựng T thanh toán cho Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ H số tiền 620.580.000đ (sáu trăm hai mươi triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Trường hợp Công ty TNHH xây dựng T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ, vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào theo thỏa thuận, thì Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ H có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền áp dụng các quy định của pháp luật để thi hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự buộc Công ty TNHH xây dựng T phải trả toàn bộ khoản nợ cho Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ H.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH xây dựng T tự nguyện chịu số tiền 33.926.000 đồng (ba mươi ba triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ H số tiền 33.926.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BLTU/23 số 0002561 ngày 05/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- UBND xã H, huyện B;
- Đương sự (.....);
- Lưu HSVA; VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng